

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 795/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Gas Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Gas Việt Nam và Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Gas Việt Nam đã được Đại hội lần thứ I của Hiệp hội Gas Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 3 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

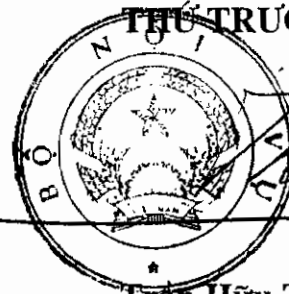
Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Gas Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ NV (để b/c);
- Bộ Công thương;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Hữu Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI GAS VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 795 /QĐ-BNV
ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN GỌI - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

1. Hiệp hội có tên gọi là: HIỆP HỘI GAS VIỆT NAM
2. Tên tiếng Anh: VIETNAM GAS ASSOCIATION
3. Viết tắt: VIETNAM GAS

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Gas Việt Nam (sau đây được viết tắt là Hiệp hội) là một tổ chức tự nguyện của các tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG), các sản phẩm khí có nguồn gốc từ dầu khí (LNG, CNG, DME, ETBE...), các dịch vụ, kinh doanh bao bì, phụ kiện, kỹ thuật liên quan đến khí (sau đây gọi tắt là Gas) hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Hiệp hội là tổ chức xã hội – nghề nghiệp hoạt động phi vụ lợi; đại diện cho các công ty kinh doanh Gas; tập hợp, đoàn kết, hợp tác giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên và là diễn đàn trao đổi thông tin, đề xuất chính sách, quy chế quản lý, cung cấp các dịch vụ cho hội viên một cách bình đẳng, góp phần làm lành mạnh hoá và phát triển thị trường Gas Việt Nam một cách bền vững trong bối cảnh đất nước hội nhập toàn diện vào nền kinh tế thị trường khu vực và quốc tế.

Điều 3. Phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý của Hiệp hội

Hiệp hội Gas Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước.

Hiệp hội Gas Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Hiệp hội có biểu tượng riêng.

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Hà Nội, Văn phòng đại diện đặt tại các địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Tự trang trải về tài chính;
3. Bình đẳng với mọi hội viên;
4. Hiệp hội hoạt động theo pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.
5. Hoạt động của Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tham gia góp ý, kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về các chính sách có liên quan tới các hoạt động kinh doanh GAS nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh Gas, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh.
2. Hỗ trợ hội viên thông qua các hình thức:
 - a) Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh doanh GAS tại Việt Nam;
 - b) Thu thập và cung cấp thông tin về tình hình thị trường kinh doanh GAS ở Việt Nam và một số khu vực trên thế giới;
 - c) Hỗ trợ và tổ chức diễn đàn, hội thảo về công tác kinh doanh GAS.
3. Đại diện cho các hội viên trong việc xây dựng và quan hệ hợp tác với các Hội, Hiệp hội khác có liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh cũng như tiêu thụ GAS trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên trong tranh chấp thương mại và hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên theo đúng điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật; bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
5. Thực hiện các quan hệ hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật;

6. Tuyên truyền và quảng bá về hoạt động của Hiệp hội, phổ biến thông tin, xây dựng cơ quan ngôn luận của, trang thông tin điện tử, phát hành tạp chí của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ để bảo đảm các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và điều lệ của Hiệp hội.

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, hoạt động của Hiệp hội và vận động xây dựng phát triển Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong hoạt động và quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên.

4. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

5. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hiệp hội theo các đề nghị của tổ chức, cá nhân.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và các lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

8. Thành lập, giải thể tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật;

9. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội: Tùy theo điều kiện thực tế, Hiệp hội có thể thành lập một số đơn vị hoạt động sản xuất, dịch vụ, tư vấn...; lập các công ty theo Luật Doanh nghiệp; lập các quỹ hỗ trợ hoạt động của Hiệp hội theo các quy định của pháp luật.

10. Được nhận nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực gas trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền khác mà pháp luật không cấm.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên chính thức bao gồm:

a) Tổ chức có chức năng kinh doanh GAS theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam; các cá nhân, đại lý, cửa hàng kinh doanh GAS theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội mong muốn được đóng góp vì sự phát triển của Hiệp hội.

c) Hội viên chính thức có quyền ứng cử, đề cử và có quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí thường niên.

d) Việc xét kết nạp hội viên chính thức theo quy chế của Ban Chấp hành. Các thành viên Ban vận động thành lập Hiệp hội là hội viên sáng lập của Hiệp hội. Tất cả hội viên ban đầu đăng ký gia nhập Hiệp hội trước thời điểm tổ chức Đại hội thành lập Hiệp hội đều là những hội viên chính thức đương nhiên.

2. Hội viên liên kết:

a) Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

b) Hội viên liên kết không được bầu cử, ứng cử Ban lãnh đạo Hiệp hội, không được biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

c) Việc quyết định kết nạp Hội viên liên kết được thực hiện theo quy chế của Ban Chấp hành.

3. Hội viên danh dự:

Công dân và tổ chức pháp nhân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội được Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu, hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội tôn vinh làm hội viên danh dự.

Điều 8. Đăng ký gia nhập

Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội cần làm đơn (theo mẫu quy định) để làm thủ tục. Các tổ chức, cá nhân đó chính thức trở thành hội viên sau khi có quyết định của Chủ tịch Hiệp hội, đóng hội phí và nhận được thẻ hội viên của Hiệp hội Gas Việt Nam.

Điều 9. Chấm dứt tư cách hội viên Hiệp hội

Tư cách hội viên Hiệp hội không còn nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

1. Pháp nhân là tổ chức ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản;

1. Vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Hiệp hội bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội theo quyết định của Ban Chấp hành.

Điều 10. Quyền lợi của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh gas của mình.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh gas; được giúp đỡ hoà giải khi có tranh chấp; được tham gia các hình thức liên kết do Hiệp hội tổ chức.

3. Đối với hội viên chính thức được giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết các nghị quyết, được phê bình chất vấn Ban chấp hành về mọi chủ trương và hoạt động của Hiệp hội.

5. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục là hội viên. Trong trường hợp này, hội viên phải làm đơn gửi Ban chấp hành. Được tham gia hội viên của các Hiệp hội khác.

6. Trong trường hợp vắng mặt được gửi các ý kiến của mình bằng văn bản các vấn đề có liên quan, các vấn đề đưa ra trong chương trình nghị sự của phiên họp thường kỳ của Hiệp hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Tuân thủ pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội và các Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hiệp hội ngày càng lớn mạnh.

3. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Ban Chấp hành.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 12. Tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu;

2. Ban Chấp hành Hiệp hội;

3. Ban Thường vụ Hiệp hội;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn.
6. Các Chi hội thành viên
7. Các Chi hội cơ sở.
8. Các pháp nhân khác do Hiệp hội thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Gas Việt Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức thường kỳ 5 năm một lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ mới.

b) Thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội;

c) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

d) Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội;

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội.

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Đại hội hợp lệ khi có 2/3 số hội viên chính thức hoặc đại biểu chính thức tham gia.

4. Việc thông qua Nghị quyết Đại hội khi được trên 50% số đại biểu chính thức tham gia Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

5. Đại hội bất thường được triệu tập ít nhất khi có 2/3 tổng số uỷ viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị, hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Các phiên họp của Đại hội do Chủ tịch Hiệp hội chủ trì. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, phiên họp sẽ do một Phó Chủ tịch hoặc Tổng thư ký (nếu được Chủ tịch uỷ quyền) chủ trì.

7. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên chậm nhất là 15 ngày trước ngày quyết định tiến hành Đại hội.

8. Mỗi hội viên chính thức có một phiếu bầu Đại hội. Những nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số.

9. Những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây phải được 2/3 số hội viên chính thức tán thành:

- a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- b) Bầu Ban chấp hành mới;
- c) Giải thể Hiệp hội.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo điều hành của Hiệp hội trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội.

2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ban Chấp hành do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

3. Trong quá trình hoạt động, vì nhiều lý do khác nhau, số uỷ viên Ban chấp hành không đủ như quy định của Đại hội, trong trường hợp đó Ban chấp hành được bầu bổ sung số uỷ viên thiếu (trong số những hội viên chính thức của Hiệp hội) nhưng không vượt quá số lượng uỷ viên mà Đại hội quy định. Trong trường hợp hoạt động của Hiệp hội được mở rộng, Ban chấp hành sẽ được bầu bổ sung một số uỷ viên mới không vượt quá 25% số lượng uỷ viên do đại hội quy định.

4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

a) Cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội;

b) Phê duyệt dự toán, quyết toán hàng năm;

c) Quyết định mức hội phí hàng năm của hội viên;

d) Quyết định xây dựng cụ thể về cơ cấu, tổ chức bộ máy và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội;

đ) Giám sát các công việc của các tổ chức trực thuộc;

e) Chuẩn bị các nội dung khác cho Đại hội thường kỳ cũng như bất thường của Hiệp hội;

f) Xét khen thưởng, kỷ luật, khai trừ hội viên;

g) Ban hành quy chế hoạt động của Ban chấp hành.

5. Ban chấp hành họp tối thiểu 06 tháng một lần để sơ kết tình hình hoạt động của Hiệp hội, kiểm điểm công tác. Ban chấp hành có thể họp đột xuất khi có yêu cầu. Các quyết định của Ban chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số

thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện cao nhất trước pháp luật của Hiệp hội trong các quan hệ trong và ngoài nước, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành về việc chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Ban chấp hành. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu ra với số phiếu quá bán.

2. Phó chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu ra, là người trợ giúp cho Chủ tịch Hiệp hội theo dõi, chỉ đạo ở lĩnh vực công tác được phân công.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và các phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện theo quy chế của Ban chấp hành Hiệp hội.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các uỷ viên thường vụ. Số lượng uỷ viên Ban Thường vụ không vượt quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban chấp hành. Các uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu ra.

2. Ban Thường vụ do Chủ tịch Hiệp hội điều hành và giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành và hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành Hiệp hội. Ban Thường vụ Hiệp hội họp thường lệ 03 tháng một lần, họp đột xuất do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập. Bộ phận thường trực của Ban thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Tổng thư ký.

3. Tuỳ theo nhu cầu phát triển của Hiệp hội, Ban Thường vụ có thể ra quyết định thành lập các Ban chuyên môn, tổ chức nghiệp vụ.

Điều 17. Tổng Thư ký và Phó Tổng thư ký Hiệp hội

Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu. Ban chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng thư ký và các Phó Tổng thư ký.

Điều 18. Ban thư ký

Ban Thư ký là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban thường vụ gồm: Tổng Thư ký, các Phó Tổng thư ký và các uỷ viên thư ký do Tổng thư ký đề cử, được Ban Thường vụ phê chuẩn.

Điều 19. Ban Kiểm tra

1. Số lượng Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra phải là uỷ viên Ban chấp hành và do các uỷ viên Ban kiểm tra trúng cử bầu.

2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo trước Ban chấp hành và trước Đại hội về các hoạt động của Ban chấp hành và tình hình tài chính của Hiệp hội trong từng năm, từng nhiệm kỳ hoạt động.

3. Khi thấy cần thiết, Ban Kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban chấp hành giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Hiệp hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

1. Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể khi có 2/3 uỷ viên Ban chấp hành đề nghị hoặc có Nghị quyết của Đại hội kiến nghị và được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động;

b) Do Đại hội quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Điều lệ này.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 21. Các khoản thu của Hiệp hội

1. Lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm từ hội viên.
2. Các khoản thu hợp pháp của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội theo quy chế tài chính của Hiệp hội.
3. Các khoản đóng góp tự nguyện và các khoản tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước;
4. Các khoản hỗ trợ của Ngân sách Nhà nước;
5. Các khoản thu khác.

Điều 22. Các khoản chi của Hiệp hội

1. Các chi phí duy trì hoạt động của Hiệp hội.
2. Các chi phí khác.

Điều 23. Xử lý tài sản khi tổ chức lại Hiệp hội

Tài chính và tài sản của Hiệp hội trong trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, Hiệp hội phải tiến hành kiểm kê và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Khen thưởng

Những hội viên, hội viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, cán bộ nhân viên Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành gas, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng.

Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể quyền, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

Điều 25. Xử lý vi phạm

Hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ 3 lần trở lên mà không có lý do chính đáng, hoặc không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà nhắc nhở phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức xử lý vi phạm.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Gas Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Bản điều lệ này gồm 7 chương và 27 điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Gas Việt Nam nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt. Bản Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể. / 